

Số: **09** /QĐ-LTT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng **01** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ Tin học trình độ A

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào kết quả kỳ kiểm tra Chứng chỉ Tin học trình độ A tổ chức ngày 11 tháng 12 năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận cho 177 học viên đã đạt kỳ kiểm tra Chứng chỉ Tin học Quốc gia trình độ A tổ chức ngày 11/12/2016 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ghi nơi Điều 1 được nhận Chứng chỉ Tin học Quốc gia trình độ A và được hưởng mọi quyền lợi theo qui định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng và các học viên có tên ghi nơi Điều 1 căn cứ quyết định thi hành. / *nh*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTĐT.

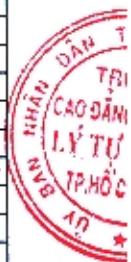


Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC TRÌNH ĐỘ A

Kỳ kiểm tra tháng 12/2016 - Ngày kiểm tra: 11/12/2016
(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-LTT ngày 04 tháng 01 năm 2017
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	NƠI SINH	LT	TH	TB	XẾP LOẠI
1	15000764	15CD-Ô2	Nguyễn Chung Thiên Ân	16/02/1997	Vĩnh Long	8.0	8.0	8.0	Giỏi
2	13D2050278	14CDOT05	Đặng Tuấn Anh	15/01/1995	Bình Định	8.0	5.0	6.5	Trung bình
3	15003024	15TCT-D	Huỳnh Đức Anh	16/08/1997	TP.HCM	9.0	3.5	6.3	Trung bình
4	14000677	14CDCK02	Mai Hoàng Anh	04/08/1995	Tiền Giang	7.0	3.0	5.0	Trung bình
5	15000787	15CD-Ô2	Nguyễn Hoàng Anh	09/07/1996	Tây Ninh	8.0	5.0	6.5	Trung bình
6	15000983	15CD-CK2	Trương Văn Âu	20/06/1996	Quảng Ngãi	7.0	4.5	5.8	Trung bình
7	15002506	15CD-CK7	Phan Tấn Chí Bảo	06/04/1996	TP.HCM	8.0	5.0	6.5	Trung bình
8	16001846		Tô Gia Bảo	13/03/1998	TP.HCM	7.0	8.0	7.5	Khá
9	15000520	15TCT-CK	Lê Minh Bình	12/04/1996	Kiên Giang	8.0	5.0	6.5	Trung bình
10	HVN		Phan Thanh Bình	04/05/1972	Đồng Tháp	7.5	3.0	5.3	Trung bình
11	14000869	14CDOT02	Huỳnh Trung Cang	27/03/1996	Tây Ninh	9.0	9.0	9.0	Giỏi
12	15002107	15CD-MTT2	Đặng Huyền Châm	02/09/1997	Bạc Liêu	6.0	5.0	5.5	Trung bình
13	13D2010014	13CD-CK3	Trương Ngọc Chánh	21/04/1994	Ninh Thuận	7.0	7.0	7.0	Khá
14	15000627	15CD-Ô2	Nguyễn Văn Chí	09/11/1997	TP.HCM	7.0	5.0	6.0	Trung bình
15	14000984	14CDOT04	Ân Hữu Cường	04/04/1996	Lâm Đồng	6.0	3.5	5.8	Trung bình
16	15003020	15CD-DL3	Mai Thanh Cường	16/01/1997	TP.HCM	4.5	5.5	5.0	Trung bình
17	14000816	14CDOT01	Trần Minh Cường	23/05/1996	Bình Định	7.0	6.0	6.5	Trung bình
18	13D3010017	13CD-DT2	Võ Văn Đại	12/12/1994	Bình Định	7.0	4.0	5.5	Trung bình
19	15001854	15CD-DL2	Huỳnh Quốc Danh	14/12/1996	TP.HCM	8.0	6.5	7.3	Khá
20	14000817	14CDOT01	Phạm Công Danh	06/12/1996	Tp.HCM	7.0	8.0	7.5	Khá
21	13D2050034		Trần Quốc Đạt	15/09/1995	Bình Định	5.5	4.5	5.0	Trung bình
22	12D2010033		Võ Ngọc Đạt	03/02/1994	Khánh Hòa	5.5	4.5	5.0	Trung bình
23	15000746	15CD-Ô2	Võ Quốc Đạt	03/07/1997	Đồng Tháp	8.0	7.0	7.5	Khá
24	HVN		Đinh Văn Đệ	02/08/1974	Đà Nẵng	8.0	8.0	8.0	Giỏi
25	15001250	15CD-MTT1	Trần Thị Diệu	21/08/1997	Gia Lai	6.0	5.5	5.8	Trung bình
26	15001838	15CD-CK4	Huỳnh Tấn Định	04/01/1997	Long An	4.5	5.5	5.0	Trung bình
27	14000206	14TCOT01	Nguyễn Văn Đô	31/08/1993	Phù Quốc	6.0	4.0	5.0	Trung bình
28	14000093	14TCBL01	Nguyễn Mạnh Đức	04/04/1993	TP.HCM	7.0	3.0	5.0	Trung bình
29	15001828	15CD-MTT2	Trương Thị Huệ Dung	27/10/1997	Tây Ninh	7.0	7.0	7.0	Khá
30	15003209	15TN-CK	Nguyễn Văn Dũng	28/10/1991	Thanh Hóa	6.0	9.0	7.5	Khá
31	14000430	14CDOT02	Nguyễn Bình Dương	22/09/1994	Tây Ninh	8.0	5.0	6.5	Trung bình
32	15002783		Đỗ Đức Duy	15/11/1997	TP.HCM	7.5	6.0	6.8	Trung bình
33	15002835	15CD-DĐT8	Lại Văn Duy	02/03/1996	Đắk Nông	5.5	4.5	5.0	Trung bình
34	14000822	14CDOT01	Trần Đức Duy	21/01/1996	Đồng Nai	6.0	4.0	5.0	Trung bình
35	13D3010023	13CD-DT2	Nguyễn Trường Giang	07/08/1993	TP.HCM	6.0	4.0	5.0	Trung bình
36	14000729	14CDCK03	Nguyễn Sỹ Hải	11/01/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.5	5.0	6.3	Trung bình
37	14000030	14TCDC01	Võ Thanh Hải	16/07/1996	TP.HCM	8.5	5.0	6.8	Trung bình
38	15002499	15CD-CK7	Vũ Thanh Hải	02/04/1997	TP.HCM	8.5	4.0	6.3	Trung bình
39	14000828	14CDOT01	Nguyễn Hùng Hay	12/03/1996	Bình Định	6.5	3.5	5.0	Trung bình
40	14000438	14CDĐT02	Lưu Văn Hiếu	29/09/1995	Long An	6.0	5.0	5.5	Trung bình
41	14000995	14CDOT04	Trần Minh Hiếu	13/05/1996	TP.HCM	6.0	5.0	5.5	Trung bình
42	15001407	15TN-D	Võ Minh Hiếu	26/04/1992	TP.HCM	9.5	6.0	7.8	Khá
43	15000640	15TC-D	Nguyễn Văn Hòa	05/09/1999	Thái Bình	7.0	8.0	7.5	Khá
44	14000214	14TCOT01	Sầm Thái Hưng	30/01/1992	TP.HCM	9.0	6.0	7.5	Khá
45	14000274	14TCOT02	Trần Văn Hương	23/10/1996	Kiên Giang	6.0	6.0	6.0	Trung bình
46	14000835	14CDOT01	Hoàng Thiện Huy	06/01/1996	Long An	4.5	6.0	5.3	Trung bình
47	14000997	14CDOT04	Lê Minh Đức Huy	03/08/1996	Bình Thuận	7.0	3.0	5.0	Trung bình
48	14000440	14CDĐT02	Nguyễn Hữu Huy	25/08/1996	TP.HCM	5.0	8.5	6.8	Trung bình
49	15002838	15CD-CK8	Phan Đình Huy	16/09/1997	Đồng Tháp	8.0	5.0	6.5	Trung bình
50	15003450	15TCT-CK	Mai Nhật Kha	23/08/1997	Lâm Đồng	5.0	6.0	5.5	Trung bình
51	15002940	15CD-CK9	Nguyễn Mạnh Kha	14/10/1997	Đồng Tháp	5.0	5.0	5.0	Trung bình
52	14000689	14CDCK02	Lê Minh Khang	03/08/1995	Tiền Giang	5.5	4.5	5.0	Trung bình
53	15000523	15CD-DĐT1	Lê Tuấn Khang	01/11/1997	Sóc Trăng	6.0	4.0	5.0	Trung bình
54	15003090	15CD-CK3	Phạm Minh Khánh	07/02/1994	Long An	6.0	4.0	5.0	Trung bình
55	15003459	15TN-CK	Trần Đăng Khoa	03/02/1994	Hậu Giang	8.5	7.0	7.8	Khá
56	14000446	14CDĐT02	Đặng Hồng Lâm	12/09/1996	Quảng Ngãi	6.5	3.5	5.0	Trung bình
57	14000888	14CDOT02	Lê Minh Vũ Linh	17/06/1996	Tiền Giang	9.0	4.0	6.5	Trung bình
58	15001130	15CD-CK2	Võ Tuấn Linh	19/07/1997	Quảng Ngãi	9.0	5.0	7.0	Trung bình
59	15001005	15CD-CK2	Nguyễn Phước Lộc	29/04/1997	Bến Tre	5.5	4.5	5.0	Trung bình
60	15001659	15TN-CK	Nguyễn Minh Luân	24/08/1997	Đồng Tháp	5.0	6.0	5.5	Trung bình
61	15000839	15TN-CK	Nguyễn Văn Mẫu	09/04/1997	Bến Tre	8.0	3.0	5.5	Trung bình
62	15001831	15CD-CK4	Nguyễn Hồng Minh	15/07/1997	Tiền Giang	7.0	9.0	8.0	Giỏi
63	14000842	14CDOT01	Nguyễn Tuấn Minh	06/08/1996	TP.HCM	6.0	5.0	5.5	Trung bình



STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	NƠI SINH	LT	TH	TB	XẾP LOẠI
64	16002898		Nguyễn Hoài	Nam	20/11/1995	Tây Ninh	7.0	7.0	7.0	Khá
65	15001970	15CD-ĐĐT5	Trần Văn	Nam	28/07/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.0	4.0	5.5	Trung bình
66	15000712	15CD-Ô2	Võ Hoài	Nam	24/10/1997	Bình Dương	9.0	3.0	6.0	Trung bình
67	14000048	14TCĐC01	Đặng Trọng	Nghĩa	06/11/1996	Tây Ninh	6.5	4.0	5.3	Trung bình
68	15003012	15CD-DL3	Đỗ Trọng	Nghĩa	19/08/1994	TP.HCM	4.5	5.5	5.0	Trung bình
69	14000844	14CĐOT01	Nguyễn Đỗ Trọng	Nghĩa	09/07/1996	Đồng Nai	4.5	5.5	5.0	Trung bình
70	14000891	14CĐOT02	Nguyễn Hữu	Nghĩa	05/02/1996	Long An	6.5	3.5	5.0	Trung bình
71	15002575	15CD-CK7	Phan Trọng	Nghĩa	25/01/1997	Long An	5.0	6.0	5.5	Trung bình
72	15002817	15CD-ĐĐT8	Trương Hữu	Nghĩa	07/07/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.5	8.0	7.8	Khá
73	14000845	14CĐOT01	Lưu Khánh	Nguyễn	01/01/1996	Đồng Nai	7.0	3.0	5.0	Trung bình
74	14000892	14CĐOT02	Nguyễn Thái	Nguyễn	31/10/1996	Ninh Thuận	6.5	4.0	5.3	Trung bình
75	15001562	15TCT-Đ	Nguyễn Huỳnh	Nhạc	07/02/1997	Đồng Tháp	6.0	6.0	6.0	Trung bình
76	14001008	14CĐOT04	Đinh Quang	Nhân	01/06/1996	TP.HCM	5.0	5.0	5.0	Trung bình
77	15000754	15TCT-CK	Hà Triệu Ai	Nhân	17/01/1997	Long An	6.0	4.0	5.0	Trung bình
78	13D2010131	13CD-CK4	Huỳnh Văn	Nhân	27/03/1995	Đồng Nai	6.0	6.0	6.0	Trung bình
79	15001331	15TCT-Đ	Nguyễn Văn	Nhật	20/01/1997	Bình Định	6.5	3.5	5.0	Trung bình
80	15001305	15CD-ĐĐT3	Nguyễn Văn	Nhiều	30/01/1997	Bình Thuận	6.5	5.0	5.8	Trung bình
81	15000678	15CD-MTT1	Lê Thị Hồng	Nhung	18/09/1997	Long An	5.5	4.5	5.0	Trung bình
82	15002280	15CD-MTT2	Nguyễn Thị Xuân	Nương	01/04/1997	TP.HCM	6.5	3.5	5.0	Trung bình
83	14000229	14TCĐT01	Đinh Hoàng	Phúc	11/06/1994	An Giang	6.0	8.0	7.0	Khá
84	15001386	15CD-ĐĐT3	Hồ Văn	Phúc	04/04/1997	Quảng Ngãi	5.0	6.0	5.5	Trung bình
85	14000515	14CĐC01	Nguyễn Hữu	Phúc	08/04/1995	TP.HCM	7.0	7.0	7.0	Khá
86	16001943		Phạm Duy	Phúc	26/05/1998	Long An	7.0	9.0	8.0	Giỏi
87	14000900	14CĐOT02	Trương Phú	Phúc	15/11/1995	Đắk Lắk	6.0	7.0	6.5	Trung bình
88	13D3010092	13CD-ĐT1	Nguyễn Anh	Phụng	19/05/1995	Trà Vinh	5.0	6.0	5.5	Trung bình
89	14000456	14CĐĐT02	Hồ Duy	Phước	01/06/1995	Quảng Ngãi	6.0	7.0	6.5	Trung bình
90	15000563	15TN-Đ	Nguyễn Thanh	Phước	17/12/1997	Tây Ninh	6.0	5.0	5.5	Trung bình
91	14000901	14CĐOT02	Phạm Trường	Phước	28/05/1996	Đắk Lắk	7.0	7.0	7.0	Khá
92	15000575	15CD-Ô3	Đặng Nguyễn Nguyễn	Phượng	01/09/1997	TP.HCM	8.0	5.0	6.5	Trung bình
93	16001921		Trần Đỗ Hồng	Phương	28/09/1998	Bình Phước	8.0	4.0	6.0	Trung bình
94	15000130	15TCN-KTD	Nguyễn Bùi Bích	Phượng	26/06/2000	TP.HCM	6.0	7.5	6.8	Trung bình
95	15001315	15TCT-CK	Nguyễn Hữu	Quân	29/09/1997	TP.HCM	8.0	6.5	7.3	Khá
96	14000457	14CĐĐT02	Đoàn Việt	Quang	15/12/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.0	5.0	6.0	Trung bình
97	14000702	14CĐCK02	Võ Duy	Quang	10/08/1996	Khánh Hòa	7.5	5.0	6.3	Trung bình
98	14001013	14CĐOT04	Hồ Vũ	Quát	18/03/1995	Quảng Nam	5.5	4.5	5.0	Trung bình
99	14000902	14CĐOT02	Nguyễn Quốc	Quy	24/09/1996	Long An	6.0	6.0	6.0	Trung bình
100	13D3010100	13CD-ĐT2	Phạm Duy	Quý	23/02/1995	Lâm Đồng	6.5	5.0	5.8	Trung bình
101	14001119	14CĐMT01	Phạm Thị Hồng	Quyên	04/03/1996	Long An	6.5	3.5	5.0	Trung bình
102	15002737	15CD-MTT3	Trần Thị Tố	Quyên	30/01/1997	TP.HCM	8.0	7.0	7.5	Khá
103	14000703	14CĐCK02	Nguyễn Đoàn	Sang	02/08/1996	Bình Định	7.0	3.0	5.0	Trung bình
104	15002916	15CD-ĐĐT8	Nguyễn Ngô Hoàng	Sang	22/08/1997	Bình Phước	6.0	5.0	5.5	Trung bình
105	14000748	14CĐCK03	Trần Minh	Sang	04/08/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.0	4.0	5.0	Trung bình
106	15001151	15CD-CK2	Võ Cẩm	Sinh	08/03/1997	Bình Định	6.0	8.0	7.0	Khá
107	15000436	15CD-Ô3	Bùi Ngọc Trương	Sơn	24/02/1997	Bình Phước	6.0	5.0	5.5	Trung bình
108	15000917	15TCT-Đ	Lê Nguyễn Hoàng	Sơn	09/03/1997	Long An	6.0	4.0	5.0	Trung bình
109	14000852	14CĐOT01	Lê Nguyễn Thanh	Sơn	21/12/1996	Phú Yên	7.0	6.0	6.5	Trung bình
110	15000059	15TCN-Đ	Nguyễn Quốc Văn	Sơn	17/03/2000	TP.HCM	8.5	6.5	7.5	Khá
111	15003320	15TN-NL	Trần Mũ	Tắc	04/01/1994	Đồng Nai	7.5	5.5	6.5	Trung bình
112	15001881	15CD-CK4	Dương Minh	Tâm	09/07/1997	Đồng Nai	6.0	4.0	5.0	Trung bình
113	15003241	15TN-CK	Hoàng Thanh	Tâm	14/06/1989	Kon Tum	7.0	5.0	6.0	Trung bình
114	14000461	14CĐĐT02	Nguyễn Ngọc	Tâm	20/08/1996	Đồng Nai	7.0	4.0	5.5	Trung bình
115	13D2050173	13CD-Ô2	Đỗ Minh	Tân	11/04/1994	Đồng Nai	6.5	5.0	5.8	Trung bình
116	15003434	15TN-CK	Phạm Công	Tánh	02/01/1996	Bến Tre	7.5	4.0	5.8	Trung bình
117	15002840	15CD-ĐĐT8	Nguyễn Quốc	Thái	16/02/1997	Long An	8.0	8.0	8.0	Giỏi
118	15000996	15TN-Đ	Bùi Công	Thắng	21/09/1997	Thái Bình	6.0	7.0	6.5	Trung bình
119	14000705	14CĐCK02	Đào Duy	Thắng	20/11/1992	Bình Phước	5.5	4.5	5.0	Trung bình
120	13D3010151		Đào Văn	Thắng	16/07/1994	Bình Định	5.0	6.0	5.5	Trung bình
121	15001621	15TCT-CK	Nguyễn Phan	Thắng	04/01/1997	Bình Thuận	6.0	5.0	5.5	Trung bình
122	16002023		Nguyễn Văn	Thắng	14/09/1998	TP.HCM	8.5	9.0	8.8	Giỏi
123	13D3010130	13CD-Đ1	Nguyễn Việt	Thắng	07/03/1995	Tiền Giang	6.0	5.5	5.8	Trung bình
124	14000463	14CĐĐT02	Dương Văn	Thanh	12/08/1996	Quảng Ngãi	5.0	5.5	5.3	Trung bình
125	15001708	15CD-ĐĐT4	Đậu Ngọc	Thánh	10/02/1996	Nam Định	5.0	5.0	5.0	Trung bình
126	15002811	15CD-ĐĐT8	Mai Văn	Thánh	08/12/1997	Bình Thuận	6.0	7.0	6.5	Trung bình
127	14001019	14CĐOT04	Nguyễn Hữu	Thánh	31/05/1996	Lâm Đồng	6.0	4.0	5.0	Trung bình
128	13B2250072		Nguyễn Tấn	Thánh	19/12/1995	Đồng Nai	6.0	5.0	5.5	Trung bình
129	14000464	14CĐĐT02	Nguyễn Trung	Thánh	05/08/1995	Bình Định	5.0	5.0	5.0	Trung bình
130	13D2040038	13CD-M	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/10/1995	Đồng Nai	7.0	5.0	6.0	Trung bình
131	15002530	15CD-CK7	Đỗ Trọng	Thịnh	13/12/1997	Hà Nội	9.0	9.0	9.0	Giỏi
132	15002169	15TCT-CK	Nguyễn Cường	Thịnh	20/12/1997	Tây Ninh	5.5	5.0	5.3	Trung bình
133	14000909	14CĐOT02	Nguyễn Đức	Thịnh	10/07/1996	Đắk Lắk	6.0	5.0	5.5	Trung bình
134	15001810	15CD-CK4	Trần Quốc	Thịnh	09/11/1997	Bến Tre	6.0	7.0	6.5	Trung bình
135	15000580	15CD-ĐĐT1	Vương Quốc Bảo	Thông	22/05/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.5	4.0	6.3	Trung bình
136	15001790	15CD-MTT2	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	09/11/1997	Tiền Giang	6.0	5.0	5.5	Trung bình

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	NƠI SINH	LT	TH	TB	XẾP LOẠI
137	13D2010209	13CD-CK2	Phan Vũ Thư	22/01/1994	Tiền Giang	6.0	5.0	5.5	Trung bình
138	15003506		Dương Phước Anh Thuận	19/07/1996	Đồng Nai	7.0	6.0	6.5	Trung bình
139	15002920	15CD-ĐĐT8	Trần Minh Thuận	21/05/1997	Bình Phước	8.0	6.5	7.3	Khá
140	15000408	15CD-MTT1	Lê Thị Hoài Thương	29/07/1996	Bình Phước	7.0	5.0	6.0	Trung bình
141	13D2050208	14CDĐT01	Tô Phi Thường	05/09/1995	TP.HCM	7.0	7.0	7.0	Khá
142	15001937	15TCT-D	Nguyễn Văn Thuột	21/11/1997	Bình Định	6.0	5.0	5.5	Trung bình
143	15000524	15CD-Ô3	Lê Tiếp Tiến	24/07/1996	Ninh Thuận	6.5	4.0	5.3	Trung bình
144	15002952	15CD-ĐĐT8	Tạ Văn Tiến	22/02/1997	Tiền Giang	7.5	7.0	7.3	Khá
145	14000755	14CĐCK03	Lê Trung Tin	23/10/1996	TP.HCM	7.5	5.0	6.3	Trung bình
146	14000126	14TCĐL01	Nguyễn Hữu Tin	06/12/1996	Đồng Tháp	6.0	4.0	5.0	Trung bình
147	15003426	15TN-CK	Trần Thanh Tin	18/06/1996	Quảng Ngãi	8.0	8.0	8.0	Giỏi
148	14001024	14CĐOT04	Nguyễn Văn Tinh	04/05/1994	Phù Thọ	6.5	5.0	5.8	Trung bình
149	14000242	14TCĐT01	Nguyễn Vũ Tô	03/08/1995	TP.HCM	6.0	5.0	5.5	Trung bình
150	15002917	15CD-ĐĐT8	Phạm Đức Trí	11/06/1997	Lâm Đồng	8.0	6.0	7.0	Khá
151	14000716	14CĐCK02	Nguyễn Hùng Triều	20/11/1996	Đồng Nai	6.0	4.0	5.0	Trung bình
152	15002815	15CD-ĐĐT8	Nguyễn Quốc Triều	10/02/1997	Quảng Ngãi	5.0	8.0	6.5	Trung bình
153	14000860	14CĐOT01	Võ Đoàn Triều	08/09/1993	Bình Phước	7.5	4.0	5.8	Trung bình
154	14000717	14CĐCK02	Cao Nhật Trình	26/09/1996	Đồng Nai	6.5	5.0	5.8	Trung bình
155	14000245	14TCĐT01	Đặng Trọng	08/04/1996	Bình Thuận	6.5	3.5	5.0	Trung bình
156	15002794	15CD-CK8	Phạm Quốc Trọng	27/11/1997	TP.HCM	7.5	8.0	7.8	Khá
157	14000532	14CĐĐC01	Đặng Thành Trung	26/02/1996	Bình Định	6.0	4.0	5.0	Trung bình
158	15002323	15TCT-CK	Nguyễn Thành Trung	23/10/1996	TP.HCM	6.0	6.0	6.0	Trung bình
159	15000647	15CD-CK1	Nguyễn Thành Trung	22/11/1996	Bình Dương	7.0	4.0	5.5	Trung bình
160	13D2010236	13CD-CK4	Võ Hoàng Trung	02/10/1995	Quảng Ngãi	5.0	6.0	5.5	Trung bình
161	14000760	14CĐCK03	Vũ Thánh Trung	16/08/1996	Lâm Đồng	5.0	5.0	5.0	Trung bình
162	14001086	14CĐOT05	Quách Khén Trương	29/01/1995	Cà Mau	7.0	5.0	6.0	Trung bình
163	15002945	15CD-ĐĐT8	Châu Lê Nhật Trường	18/06/1997	Bình Thuận	7.0	8.0	7.5	Khá
164	14000534	14CĐĐC01	Hồ Việt Trường	05/08/1994	TP.HCM	8.0	5.0	6.5	Trung bình
165	15001129	15CD-CK2	Phan Minh Tú	01/07/1995	Quảng Ngãi	4.0	6.5	5.3	Trung bình
166	14000761	14CĐCK03	Nguyễn Anh Tuấn	10/11/1996	Bình Thuận	7.0	3.0	5.0	Trung bình
167	15002517	15CD-CK7	Hà Nhật Tùng	12/08/1997	Quảng Ngãi	8.0	5.0	6.5	Trung bình
168	14000482	14CĐDT02	Nguyễn Thanh Tùng	11/06/1996	TP.HCM	6.5	5.0	5.8	Trung bình
169	14000921	14CĐOT02	Nguyễn Khánh Tường	10/06/1996	Tiền Giang	6.0	4.0	5.0	Trung bình
170	14000583	14CĐĐC02	Hồ Hữu Văn	08/05/1995	Bình Thuận	7.0	7.0	7.0	Khá
171	14001034	14CĐOT04	Trần Văn Phở Văn	20/07/1996	Tiền Giang	6.0	4.0	5.0	Trung bình
172	15002864	15CD-ĐĐT8	Lê Hoàng Việt	06/11/1997	Tiền Giang	8.0	6.0	7.0	Khá
173	15000867	15TCT-D	Nguyễn Thanh Vinh	18/10/1996	Phù Thọ	5.5	4.5	5.0	Trung bình
174	13D2010259	13CD-CK2	Phan Thanh Vinh	13/09/1994	Tây Ninh	6.5	4.0	5.3	Trung bình
175	13D301D203	13CD-Đ2	Nguyễn Văn Vui	15/02/1993	Huê	5.5	4.5	5.0	Trung bình
176	15002281	15CD-MTT2	Nguyễn Thị Nghi Xuân	01/04/1997	TP.HCM	8.0	5.0	6.5	Trung bình
177	13D2010281	13CD-CK4	Nguyễn Đình Ý	23/01/1995	Bình Định	5.0	5.5	5.3	Trung bình

(Danh sách có 177 học viên)

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc